TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/HS-ST
Ngày: 14-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Chính
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trần P**. Sinh năm 1988 tại TP.HCM; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: ấp Rừng Dầu, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Nơi ở: XX ấp Mỹ Hòa 1, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, TP.HCM; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn O và bà: Trần Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 25/02/2005 bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 280/HSST (đã được xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm theo Bản án số 809/HSPT ngày 19/5/2005 của Tòa Phúc thẩm TAND Tối cao tại TP.HCM), chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2006; Ngày 15/7/2010 bị Ủy ban nhân dân Quận 12, TP.HCM áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 15/7/2010); Ngày 18/11/2013 bị Ủy ban nhân dân Quận 12, TP.HCM áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 18/11/2013); Ngày 24/5/2017 bị Toà án nhân dân quận Bình Tân, TP.HCM xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 87/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày

17/3/2020; Ngày 25/4/2021 bị Ủy ban nhân dân phường 9, Quận 11, TP.HCM đưa vào cơ sở xã hội Nhị Xuân trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 25/4/2021); Ngày 05/12/2022 bị Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM đưa vào cơ sở xã hội Nhị Xuân trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 05/12/2022); Bị cáo hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10 về hành vi "Trộm cắp tài sản" (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trần P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, TP.Hồ Chí Minh khởi tố về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 04/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an Quận 10 khám xét nơi ở của Phi tại địa chỉ XX, ấp Mỹ Hòa 1, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn thu giữ trên kệ màu trắng góc phòng ngủ: 01 đĩa tròn bằng sứ, trên đĩa có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m_1), 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu xanh (ký hiệu m_2), 01 thẻ card màu đen, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn hình ống hút. Tại thời điểm này có mặt Phạm Thị Trúc L nên đã tiến hành thu giữ vật chứng và đưa đối tượng về làm việc.

Nhận thấy hành vi tàng trữ ma túy xảy ra trên địa bàn huyện Hóc Môn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 1169/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6416g, loại Ketamine.

- Gói 2: 02 viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m_2 đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8165g, loại MDMA.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Lê Trần P khai nhận bản thân nghiện ma túy, số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ là do người bạn (chưa xác định lai lịch) cho Phi cất giấu để sử dụng. Phi và Phạm Thị Trúc L phủ nhận lời khai ban đầu tại Cơ quan CSĐT Công an Quận 10 về việc cùng sử dụng ma túy chung tại nơi ở của Phi. Kết quả kiểm tra cả Phi và Linh đều dương tính với ma túy tổng hợp.

Vật chứng thu giữ:

- 02 gói ma túy, niêm phong số vụ 245/23 (1) và 245/23 (2);

- 01 đĩa tròn sứ màu trắng, 01 thẻ card màu đen, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn hình ống hút.

- 01 máy chỉnh nhạc màu đen hiệu Pioneer DJ, 01 laptop hiệu HP, 01 bóng đèn nháy hình tròn là đồ dùng cá nhân của Phi, không liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 152/CT-VKS-H.HM ngày 25/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Lê Trần P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với Phạm Thị Trúc L là người nghiện, không liên quan đến số ma túy thu giữ tại nhà của Lê Trần P, lúc Công an kiểm tra không phát hiện liên quan đến ma túy nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L, Cơ quan CSĐT đã giao Công an xã Trung Chánh xử lý theo quy định.

Đối với đối tượng cho P ma túy, P không biết nhân thân lai lịch của người này nên không có căn cứ truy xét để làm rõ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Trần P từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy, niêm phong số vụ 245/23 (1) và 245/23 (2); 01 đĩa tròn sứ màu trắng và 01 thẻ card màu đen; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn hình ống hút; Đối với 01 máy chỉnh nhạc màu đen hiệu Pioneer DJ, 01 laptop hiệu HP và 01 bóng đèn nháy hình tròn là đồ dùng cá nhân của Phi, không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trần P nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Lê Trần P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo thừa nhận bản thân nghiện ma túy, tinh thể không màu loại Ketamine có khối lượng 1,6416g và 02 viên nén màu xanh loại MDMA có tổng khối lượng 0,8165g được đựng trong túi nylon để trên kệ màu trắng trong phòng ngủ vào ngày 04/02/2023 là của Lê Trần P cất giấu để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Trần P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước thống nhất quản lý độc quyền. Mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và tự nhận thức được điều này nhưng xuất phát từ động cơ, mục đích nhằm thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra và cần phải có hình phạt nghiêm để có giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có.

Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 02 gói ma túy, niêm phong số vụ 245/23 (1) và 245/23 (2); 01 đĩa tròn sứ màu trắng và 01 thẻ card màu đen, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn hình ống hút, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 máy chỉnh nhạc màu đen hiệu Pioneer DJ, 01 laptop hiệu HP và 01 bóng đèn nháy hình tròn là đồ dùng cá nhân của Phi, không liên quan đến việc phạm tội, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo **Lê Trần P** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo **Lê Trần P** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong số vụ 245/23 (1169) bên ngoài gói có dấu vây tay ghi tên Lê Trần P, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 đĩa tròn sứ màu trắng và 01 thẻ card màu đen.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn hình ống hút.

Trả lại cho bị cáo Lê Trần P 01 máy chỉnh nhạc màu đen hiệu Pioneer DJ; 01 laptop hiệu HP và 01 bóng đèn nháy hình tròn.

(Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 136/LNK-CSĐT-MT ngày 08/5/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2023).

- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Trần P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh